

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 68306 /CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2015

Kính gửi: Công ty TNHH Mono Techonology Việt Nam
(Địa chỉ: F511-F515, tầng 5, tòa nhà Charmvit ToWer,
số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội; MST: 0106196105)

Trả lời công văn số 20150801/MNNV ngày 14/09/2015 của Công ty TNHH Mono Techonology Việt Nam hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

+ Tại khoản 1, Điều 6 quy định về đối tượng chịu thuế GTGT:
"Điều 6. Đối tượng chịu thuế GTGT

1. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), bao gồm: ...".

+ Tại khoản 3, Điều 7 quy định về thu nhập chịu thuế TNDN.

"Điều 7. Thu nhập chịu thuế TNDN

3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:

... Thu nhập từ tiền bản quyền là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm)".

+ Tại khoản 2, Điều 12 quy định về thuế GTGT.

"Điều 12. Thuế giá trị gia tăng

Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế giá trị gia tăng và tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu.

$$\text{Số thuế GTGT} = \frac{\text{Doanh thu tính}}{\text{thuế Giá trị}} \times \frac{\text{Tỷ lệ \% để tính thuế GTGT}}{\text{gia tăng}}$$

2. Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu:

a) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với ngành kinh doanh:

Tỷ lệ thuế GTGT tính trên doanh thu đối với kinh doanh dịch vụ là 5%”.

+ Tại khoản 2, Điều 13 quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp.

“Điều 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế.

Số thuế	Doanh thu	Tỷ lệ thuế TNDN
TNDN	=	tính thuế
phải nộp	TNDN	x tính trên doanh thu tính thuế

2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

Tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế thu nhập bản quyền là 10%”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Theo nội dung công văn trình bày của công ty, Công ty ký hợp đồng với hai nhà thầu nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam là iMBC Co.Ltd và E&M Corporatin (Hàn Quốc) về việc nhận nhượng quyền sử dụng tác phẩm điện ảnh và âm nhạc trong thời gian 01 năm thì trước khi thanh toán tiền cho nhà thầu nước ngoài, Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế GTGT, thuế TNDN nộp thay cho nhà thầu nước ngoài vào NSNN theo quy định.

- Về thuế TNDN: Tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế là 10% theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính.

- Về thuế GTGT: Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với dịch vụ là 5% theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 12 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính.

Về thủ tục khấu trừ, tính nộp thuế thay cho nhà thầu nước ngoài, đề nghị Công ty nghiên cứu Thông tư 103/2014/TT-BTC để thực hiện.

Trường hợp cụ thể, đề nghị Công ty liên hệ Phòng Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Mono Techonology Việt Nam biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng KT1;
- Lưu: VT, HTr(2) (6;2)

